

### QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ



Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong đó quy định về chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ.

Cụ thể, khi khám sức khỏe định kỳ, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục khám chuyên khoa phụ sản do Bộ Y tế ban

hành. Khuyến khích người sử dụng lao động tạo điều kiện cho lao động nữ mang thai được nghỉ đi khám thai nhiều hơn quy định tại Điều 32 Luật Bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP cũng quy định về việc nghỉ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Theo đó, lao động nữ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi có quyền được nghỉ mỗi ngày 60 phút trong thời gian làm việc để cho con bú, vắt, trữ sữa, nghỉ ngơi. Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.

Trường hợp lao động nữ không có nhu cầu nghỉ và được người sử dụng lao động đồng ý để người lao động làm việc thì ngoài tiền lương được hưởng, người lao động được trả thêm tiền lương theo công việc mà người lao động đã làm trong thời gian được nghỉ. Nghị định số 145/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/2/2021./.

### BẮT BUỘC CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ THUẾ

Đây là quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/01/2021 hướng dẫn chi tiết về quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Cụ thể, tại Điều 29 Thông tư số 10/2021/TT-BTC Bộ Tài chính quy định nội dung công khai thông tin về đại lý thuế bao gồm: Thứ nhất, thông tin công khai đại lý thuế đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế bao gồm: tên đại lý thuế, mã số thuế, tên người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, danh sách nhân viên đại lý thuế, phạm vi cung cấp dịch vụ và các thông tin cần thiết khác. Thứ hai, thông tin công khai đại lý thuế bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế bao gồm: tên đại lý thuế, mã số thuế, tên người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, quyết định đình chỉ (số, ngày, cơ quan ban hành), lý do bị đình chỉ, thời gian bị đình chỉ. Thứ ba, thông tin công khai đại lý thuế bị thu hồi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế bao gồm: tên đại lý thuế, mã số thuế, tên người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, quyết định thu hồi (số,

ngày, cơ quan ban hành), ngày quyết định thu hồi có hiệu lực.

Như vậy, bắt đầu từ ngày 12/3/2021, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế của đại lý thuế hoặc kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ, thu hồi theo quy định tại Điều 22, Điều 26, Điều 27 Thông tư này, Cục Thuế sẽ công khai trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế thông tin về đại lý thuế theo quy định nêu trên./.



**MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ TNDN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 03/2021/TT-BTC hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Theo Thông tư, mức và thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ, cụ thể: được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ được tính liên tục kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ thì

năm đầu tiên tính thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Trong thời gian đang được ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu năm nào doanh nghiệp khoa học và công nghệ không đáp ứng điều kiện về doanh thu của các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu năm của doanh nghiệp thì năm đó doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được hưởng ưu đãi và được tính trừ vào thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi và kê khai vào Bảng kê ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ kèm theo Thông tư này. Bảng kê ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được gửi kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/3/2021./.

**QUY ĐỊNH MỚI VỀ THU PHÍ HẢI QUAN**

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 14/2021/TT-BTC quy định chi tiết về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

Theo quy định tại Thông tư số 14/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, việc thu,



nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh có một số điểm mới so với quy định trước đây. Cụ thể, Thông tư bổ sung thêm đối tượng nộp phí hải quan là: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp sổ tạm quản (sổ ATA) đối với hàng hóa tạm xuất tái nhập theo Nghị định số 64/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tạm quản theo Công ước Istanbul. Đồng thời Thông tư cũng bổ sung quy định mức thu phí hải quan cấp sổ ATA và phí hải quan cấp lại sổ ATA như sau: Phí hải quan cấp sổ ATA, mức thu 1.000.000đ/sổ; Phí hải quan cấp lại sổ ATA, mức thu 500.000đ/sổ. Phí Hải quan kiểm tra giám sát, hoặc tạm dừng làm thủ tục Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, mức thu 200.000 đồng/01 đơn; Lệ phí đối với phương tiện vận tải quá cảnh đường thủy (gồm: tàu, ca nô, xà lan) là 500.000 đồng/phương tiện.../.

### **QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHÂN TÍCH ĐỂ PHÂN LOẠI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU**

Bộ Tài chính ban hành Thông tư 17/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2015/TT-BTC về phân loại, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2021.

Theo Thông tư 17/2021/TT-BTC, hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại hàng hóa gồm: Mỗi mặt hàng lập 1 Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu (XNK) kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa; Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa; Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích; Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do. Thông tư quy định, hàng hóa XNK phải lấy mẫu để phân tích theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP. Việc lấy mẫu thực hiện theo Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa. Mẫu được lấy từ chính lô hàng cần phân tích và mang tính đại diện; phải đủ về số lượng, khối lượng để phục vụ cho việc trưng cầu giám định hoặc giải quyết khiếu nại. Khi lấy mẫu phải có đại diện của người khai hải quan. Mẫu phải được các bên



ký xác nhận và niêm phong riêng biệt từng mẫu. Khi bàn giao mẫu phải có biên bản bàn giao và ký xác nhận của các bên. Trường hợp lấy mẫu nhưng vắng mặt người khai hải quan, cơ quan hải quan lấy mẫu với sự chứng kiến của cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu, đại diện doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi và phải có ký xác nhận của các bên chứng kiến. Thông tư 17/2021/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2021./.

### **TRƯỜNG HỢP DN ĐƯỢC XÓA NỢ VAY CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN DNNVV**

Tại Thông tư 14/2020/TT-BKHĐT hướng dẫn việc xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay trực tiếp của quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ các trường hợp DN được xóa nợ lãi và xóa nợ gốc.

Đối với xóa nợ lãi, Thông tư quy định đối tượng xem xét gồm: 1. DNNVV bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, thảm họa, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; 2. DNNVV bị phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành. DNNVV được xem xét xóa nợ lãi khi đáp ứng các điều kiện sau: Thuộc đối tượng quy định trên; sử

dụng vốn vay đúng mục đích ghi trong Hợp đồng; gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh trong 2 năm liền kề trước năm phải xử lý rủi ro bị lỗ; hoặc còn lỗ lũy kế trong 1 năm trước năm phải xử lý rủi ro (đối với DNNVV có thời gian hoạt động dưới 2 năm); không trả được nợ (gốc, lãi) đầy đủ, đúng hạn theo Hợp đồng đã ký; có đầy đủ hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro theo quy định; đã hoặc chưa được áp dụng biện pháp xử lý rủi ro quy định để thu hồi nợ lãi, nhưng DNNVV vẫn còn phần nợ lãi còn lại chưa thu hồi được. Quỹ có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xóa nợ lãi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25/02/2021./.

**Nguồn:** Khoa học phổ thông, Tạp chí KH&CN, Tạp chí Hoạt động khoa học, Tạp chí Tài chính, NASATI...  
Tòa soạn Tạp chí (Tổng hợp)